

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2017/HSST**  
Ngày: 30 - 5 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Mạch  
2. Bà Đặng Thị Huệ

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Thủy – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thành Đô – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

**NGUYỄN PHỤ H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1992;

Nơi ĐKNKTT, nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; anh chị em ruột có 04, bị cáo là thứ tư; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự, có 01: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 353 ngày 28/11/2016 của Công an huyện Yên Sơn xử phạt 2.000.000đ về hành vi đánh nhau (nộp phạt ngày 26/12/2016);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến nay; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

*Người bị hại:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1995;

Trú tại: xóm E, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ; có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Phụ H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 23/12/2016, Nguyễn Phụ H cùng với Tạ Văn V, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn Th đi ăn cưới tại nhà anh Nguyễn Văn T ở xóm E, xã P, huyện Y. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi uống nước, H nhìn thấy trước cửa rạp đám cưới có mấy thanh niên lạ mặt đứng nói chuyện, H sợ khi về sẽ bị mấy người đó chặn đánh vì nghĩ H là người lạ ở nơi khác đến nên H đi xuống bếp anh T lấy một con dao chuôi gỗ

dài 41,5 cm đâm vào trong người, mục đích để phòng thân, rồi ra bàn ngồi uống nước. Khoảng 10 phút sau, H và các bạn đi về, H điều khiển xe mô tô chở V và A, khi đi đến đoạn đường dốc thuộc xóm A, xã P, huyện Y thì xe mô tô của Lê Văn S (trú tại xóm E, xã P) chở Nguyễn Văn G vượt lên. Do xe của S đi nhanh, đường bụi nên H nói “*Đit mẹ mấy thằng kia đi chậm thôi*”, S nghe thấy nên dừng xe, S và H lời qua tiếng lại rồi lao vào đánh nhau. Khi S đang đứng đối diện với H, H rút con dao đâm trong người, tay phải cầm dao chém nhiều nhất vào trán và đầu S theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ sau ra trước; bị chém S cúi đầu lao vào H, thì H chém tiếp nhiều nhất vào vai S, khi có ánh đèn xe mô tô chiếu vào, H nhìn thấy mặt S chảy nhiều máu nên dừng lại không chém nữa và bảo V đèo về. V điều khiển xe mô tô chở H và A đi được khoảng 50 m thì H vút con dao dùng chém S vào vườn mía ven đường. S được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang .

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 216/2016/TgT ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Lê Văn S như sau: Giữa trán có vết thương dài 6cm, bờ mép sắc gọn, theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; đỉnh trái có vết thương dài 4cm bờ mép sắc gọn, theo hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái; vùng đỉnh chằm trái có vết thương dài 7 cm bờ mép sắc gọn, theo hướng từ phải sang trái; vùng chằm trái cách đỉnh vành tai trái 2 cm có vết thương dài 2,5 cm bờ mép sắc gọn, theo hướng từ trên xuống dưới; vùng chằm trái cách vành tai trái 5 cm có vết thương dài 3 cm bờ mép sắc gọn, theo hướng từ trên xuống dưới; mồm vai bên trái có vết thương dài 6 cm bờ mép sắc gọn; phía sau bả vai trái có vết thương dài 10 cm bờ mép sắc gọn; phía sau bả vai phải có vết thương dài 5,5 cm bờ mép sắc gọn.

Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết thương vùng đầu có vỡ bản ngoài xương sọ, vết thương vùng lưng, vai kích thước như mô tả.

Cơ chế, vật gây thương tích: các vết thương như trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **21%** (Hai mươi một phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.

Vật chứng: Ngày 24/12/2016, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao chuôi gỗ dài 41,5 cm, bản dao rộng 5,8 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Phụ H đã bồi thường cho bị hại Lê Văn S số tiền 30.000.000 đồng; anh S không yêu cầu bồi thường thêm.

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Phụ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 33/QĐ-KSĐT ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Nguyễn Phụ H về tội *Cố ý gây thương tích* theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp , dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại đoạn 1 điểm a và đoạn 1 điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự*).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phú H tiếp tục nhận tội giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình người bị hại về việc làm sai trái của bị cáo đã gây thương tích cho anh S, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại Lê Văn S trình bày tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, anh S xác định các thương tích của anh là do một mình bị cáo H dùng dao gây nên, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh số tiền 30.000.000đ; anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm và chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo.

Về Bản kết luận pháp y về thương tích đối với người bị hại Lê Văn S của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Phú H và bị hại Lê Văn S không có ý kiến gì, không yêu cầu giám định lại thương tích.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú H phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại đoạn 1 điểm a và phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại đoạn 1 điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự*); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH ngày 29-6-2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016 ngày 30-6-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn thi hành Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt, bị cáo Nguyễn Phú H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2016.

Về vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh S số tiền 30.000.000đ, anh S không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Phú H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại không ai tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: hành động của bị cáo là sai, bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình người bị hại, xin HĐXX giảm nhẹ mức án để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người bị hại;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội và xác định các vết thương của anh S như kết luận giám định là do bị cáo dùng dao gây ra nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2016, tại đường liên xóm thuộc thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Phú H đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao chiều dài 41,5 cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai anh Lê Văn S, gây tổn hại 21% (*Hai mươi một phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi bị cáo thực hiện như trên là nguy hiểm cho xã hội, gây thương tích và làm tổn hại về sức khỏe của người bị hại S nên bị cáo đã phạm tội *Cố ý gây thương tích*. Bị cáo không có mâu thuẫn với người bị hại, không bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra nhưng bị cáo đã sử dụng dao giấu trong người chém nhiều nhát vào cơ thể anh S nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 1 điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại nhưng việc bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để chém nhiều nhát anh S là rất nguy hiểm không những gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh thôn xóm; tội bị cáo đã phạm thuộc tội nghiêm trọng do lỗi cố ý; nhân thân, có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau, phạm tội cũng về hành vi đánh người gây thương tích với mức độ cao hơn, như vậy thể hiện bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, coi thường luật pháp nhà nước; người bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo; mặt khác, để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong nhân dân.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, số tiền bồi thường có công sức đóng góp của bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 (công bố ngày 09/12/2015) quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới...và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì khoản 2 Điều 134 Tội cố ý gây thương tích thì người phạm tội gây thương tích bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định người phạm tội bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Như vậy, căn cứ Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13* và chính sách hình sự mới của nhà nước theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về vật chứng: xét thấy con dao hiện nay đang tạm giữ là vật liên quan đến vụ án và không có giá trị bằng tiền nên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh S số tiền 30.000.000đ. Tại phiên tòa, anh S không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.  
*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phụ H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.*

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Phụ H 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2016.

2. Vật chứng: Áp dụng: Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại màu đen, chuôi gỗ, lưỡi dao sắc màu trắng sáng, bản dao rộng 5,8 cm; dao có chiều dài 41,5 cm.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 19/5/2017.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Phụ H và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Văn S số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

4. Án phí: bị cáo Nguyễn Phụ H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết, quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Yên Sơn (2 bản);
- Cơ quan CSĐTCA h. Yên Sơn;
- Chi cục THADS h. Yên Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Oanh**